TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU CẢNH **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**TỔ ĐỊA LÍ** **(Năm học 2017-2018)**

**MÔN: ĐỊA LÍ 12**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Nội dung** | | **Nhận biết**  **(Cấp độ 1)** | | **Thông hiểu**  **(Cấp độ 2)** | | **VD thấp**  **(Cấp độ 3)** | | **VD cao**  **(Cấp độ 4)** | | **TỔNG** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **Chủ đề 1: - Các ngành kinh tế (1 câu Tự luận+ 6 câu trắc nghiệm)**  **- Số câu: 7**  **- Số điểm: 2,5 điểm (25%)** | | | | | | | | | | |
| **Tổ chức lãnh thổ nông nghiệp** | | 1 |  |  |  | **1** |  |  |  | 2 câu  (0,5đ) |
| **Cơ cấu ngành công nghiệp** | | 1 |  |  | 1 |  |  | **1** |  | 3 câu  (1,5đ) |
| **Ngành thương mại và du lịch** | | 1 |  |  |  | **1** |  |  |  | 2 câu  (0,5đ) |
| **Chủ đề 2: - Các vùng kinh tế (2 câu Tự luận+ 10 câu trắc nghiệm)**  **- Số câu: 12**  **- Số điểm: 4,5 điểm (45%)** | | | | | | | | | | |
| **Đồng bằng sông Hồng** | | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 2 câu  (1,25đ) |
| **Duyên hải Nam Trung bộ** | | 2 |  |  |  | 1 |  | **1** |  | 4 câu  (1,0đ) |
| **Đông Nam Bộ** | | 1 |  |  | 1 |  |  |  |  | 2 câu  (1,25đ) |
| **Tây Nguyên** | | 2 |  |  |  | 1 |  | **1** |  | 4 câu  (1,0đ) |
| **Chủ đề 3: - kỹ năng( Atlat + biểu đồ+ xử lý số liệu) ( 1 câu tự luận+ 8 câu trắc nghiệm)**  **- Số câu: 9**  **- Số điểm: 3,0 điểm (30%)** | | | | | | | | | | |
| **Xử lý số liệu** | |  |  |  | **1** |  |  |  |  | 1 câu  (1,0đ) |
| **Biểu đồ** | | 1 |  |  |  | 1 |  | **2** |  | 4 câu  (1,0đ) |
| **Atlat** | | 2 |  |  |  | 1 |  | **1** |  | 4 câu  (1,0đ) |
| **TỔNG** | **SỐ CÂU** | **12** |  |  | **4** | **6** |  | **6** |  | **28**  **TN: 24**  **TL: 4**  **(10 đ)** |
| **SỐ ĐIỂM** | **3,0đ** |  |  | **4,0đ** | **1,5đ** |  | **1,5đ** |  |
| **TỶ LỆ** | **30%** |  |  | **(40%)** | **(15%)** |  | **15%** |  |

**BẢNG MÔ TẢ**

*- Cấp độ 1- Nhận biết (12 câu): xác định phạm vi lãnh thổ,vị trí địa lý; trình bày được đặc điểm tự nhiên, đặc điểm ngành kinh tế.*

*- Cấp độ 2- Thông hiểu (4 câu): vận dụng lý thuyết, công thức xử lý số liệu từ 1 đến 2 bước tính - cơ bản nhất, nhận xét đánh giá tình hình phát triển kinh tế các ngành và các vùng kinh tế.*

*- Cấp độ 3- vận dụng thấp (6 câu) :so sánh ,đánh giá điều kiện phát triển các ngành, các vùng kinh tế*

*- Cấp độ 4- vận dụng cao (6 câu): hs phân tích , suy luận được định hướng phát triển của các ngành và các vùng kinh tế ,đối tượn hs giỏi có thể lấy được điểm này.*

**\* Lưu ý khi soạn đề:**

1/ Câu hỏi trắc nghiệm: 0,25đ/1 câu

Câu hỏi tự luận: 1,0 đ /1 câu

2/ Đề thi gồm 2 phần riêng biệt: trắc nghiệm (24 câu- 6,0đ); tự luận (4 câu-4,0đ)

3/ Thầy (cô) soạn đề theo thứ tự các cấp độ

- Trắc nghiệm: cấp độ 1 (12 câu), cấp độ 3 (6 câu), cấp độ 4 (6 câu).

- Tự luận: cấp độ 2 (4 câu)

4/ Thầy (cô) soạn đề theo đúng cách thức trình bày (trắc nghiệm, tự luận) đã được sở tập huấn.